

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Kinh tế

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Kế toán doanh nghiệp														
1	17C1-KTD1	40	31	0	0.00	3	7.50	33	82.50	4	10.00	0	0.00	
2	18C1-KTD1	33	27	2	6.06	7	21.21	14	42.42	10	30.30	0	0.00	
3	18C1-KTD2	40	37	12	30.00	13	32.50	9	22.50	6	15.00	0	0.00	
4	19C1-KTD1	58	45	0	0.00	3	5.17	9	15.52	42	72.41	4	6.90	
5	18C2-KTD1	13	3	0	0.00	3	23.08	7	53.85	2	15.38	1	7.69	
6	19C2-KTD1	17	17	0	0.00	2	11.76	7	41.18	8	47.06	0	0.00	
CỘNG 06 Lớp		201	160	14	6.97	31	15.42	79	39.30	72	35.82	5	2.49	
Ngành: Quản trị doanh nghiệp														
1	17C1-QTD1	34	19	0	0.00	1	2.94	15	44.12	17	50.00	1	2.94	
2	18C1-QTD1	40	23	0	0.00	5	12.50	10	25.00	23	57.50	2	5.00	
3	19C1-QTD1	50	24	0	0.00	1	2.00	12	24.00	36	72.00	1	2.00	
4	19C2-QTD1	15	12	0	0.00	5	33.33	5	33.33	3	20.00	2	13.33	
CỘNG 04 Lớp		139	78	0	0.00	12	8.63	42	30.22	79	56.83	6	4.32	
Ngành: Logistics														
1	19C1-LGT1	24	6	1	4.17	3	12.50	9	37.50	11	45.83	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		24	6	1	4.17	3	12.50	9	37.50	11	45.83	0	0.00	
Trung cấp														
Ngành: Logistics														
1	19T4-LGT1	25	8	0	0.00	0	0.00	2	8.00	21	84.00	2	8.00	
CỘNG 01 Lớp		25	8	0	0.00	0	0.00	2	8.00	21	84.00	2	8.00	

S TT	LỚP	SỈ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Tài chính doanh nghiệp														
1	18T4-TCĐ1	15	9	0	0.00	0	0.00	6	40.00	9	60.00	0	0.00	
2	19T4-TCĐ1	32	17	1	3.13	3	9.38	9	28.13	17	53.13	2	6.25	
CỘNG 02 Lớp		47	26	1	2.13	3	6.38	15	31.91	26	55.32	2	4.26	
Ngành: Kế toán doanh nghiệp														
1	17T4-KTD1	27	23	0	0.00	0	0.00	4	14.81	23	85.19	0	0.00	
2	18T4-KTD1	43	38	0	0.00	3	6.98	7	16.28	31	72.09	2	4.65	
3	19T4-KTD1	51	47	0	0.00	2	3.92	7	13.73	42	82.35	0	0.00	
4	19T4-KTD2	45	31	1	2.22	1	2.22	7	15.56	34	75.56	2	4.44	
CỘNG 04 Lớp		166	139	1	0.60	6	3.61	25	15.06	130	78.31	4	2.41	
Ngành: Quản trị doanh nghiệp														
1	17T4-QTD1	41	16	0	0.00	0	0.00	2	4.88	36	87.80	3	7.32	
2	18T4-QTD1	29	21	2	6.90	2	6.90	5	17.24	20	68.97	0	0.00	
3	18T4-QTD2	30	22	0	0.00	3	10.00	3	10.00	24	80.00	0	0.00	
4	19T4-QTD1	53	31	0	0.00	4	7.55	18	33.96	31	58.49	0	0.00	
CỘNG 04 Lớp		153	90	2	1.31	9	5.88	28	18.30	111	72.55	3	1.96	
22	TỔNG CỘNG (22 LỚP)	755	507	19	2.52	64	8.48	200	26.49	450	59.60	22	2.91	

- Từ XS, Tốt, Khá 283 37.48
- Trung bình 450 59.60
- Yếu 22 2.91

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV

Lê Xuân Thiện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh